

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN LẠC  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2022/HSST  
Ngày 08 tháng 12 năm 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Hồng Phúc

2. Ông Đoàn Văn Đoàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:**  
Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 25/11/2022 đối với bị cáo:

Vì Ngọc D, sinh ngày 24/02/1980; sinh trú quán: Tiểu khu 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Đức T, sinh năm 1958 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1959; vợ: Đinh Thị T, sinh năm 1982 (đã ly hôn); con: Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Tiền sử: Ngày 04/5/2018 bị Công an quận L, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, số tiền: 1.000.000 đồng, chấp hành xong 19/9/2018. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2022 đến nay,(có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn V, sinh năm 1986; trú tại: Thôn M, xã D, huyện L, tỉnh P,(vắng mặt)

Người làm chứng:

1/ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1991; trú tại: Tổ dân phố 1 Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh P,(vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1958; trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh P,(vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 21/7/2022, Vì Ngọc D (là đối tượng nghiện ma túy) đang làm thuê tại cửa hàng thu gom đồ nhựa của anh Lê Văn V, sinh năm 1986 ở thôn M, xã Đ, huyện L thì gặp người đàn ông tên H, khoảng 50 tuổi ở xã Đ, huyện L (là bạn nghiện của D). Tại đây H rủ D vào thành phố Y, tỉnh P tìm mua ma túy để cùng nhau sử dụng thì D đồng ý. Sau đó D mượn xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, BKS: 88H6 – 7042 của anh Lê Văn V rồi chở H đi đến thành phố Y, tỉnh P. Khi đi đến một ngõ nhỏ thuộc thành phố Y, D không nhớ rõ địa chỉ cụ thể, H xuống xe bảo D đứng đợi rồi H đi bộ một mình vào trong ngõ để mua ma túy. Khoảng 05 phút sau, H quay lại và bảo đã mua được ma túy với giá 250.000 đồng rồi đưa gói ma túy cho D. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS: 88H6 – 7042 chở D về xã Đ, huyện L để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi hai người đi đến đoạn đường Tỉnh lộ 305 thuộc tổ dân phố 3 T, thị trấn L, huyện L thì H dừng xe để xuống mua đồ tạp hóa còn D xuống xe đứng đợi H. Đúng lúc này thì Tổ công tác của Công an huyện L kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lúc này thì H đã bỏ chạy mất. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: Tại lòng bàn tay trái của D 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy, bên trong đựng chất bột cục màu trắng (D khai nhận là ma túy của mình), tiến hành niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, BKS 88H6 – 7042.

Căn cứ quyết định trưng cầu giám định của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, ngày 26/07/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P có văn bản số 2237/KL - KTHS kết luận: Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1843g, loại Heroine.

Về nguồn gốc ma túy: Vì Ngọc D khai nhận được người đàn ông tên H ở xã Đ, huyện L rủ đi mua ma túy ở thành phố Y và đưa cho D để sử dụng. Tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an huyện L phát hiện, bắt giữ. Đối với người đàn ông tên H thì đây là lần đầu tiên H rủ D đi mua ma túy, bản thân D cũng không biết nhân thân lai lịch, cụ thể của người này do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh và không đề cập xử lý.

Đối với anh Lê Văn V là người cho D mượn xe mô tô BKS 88H6 – 7042 làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định khi cho mượn xe mô tô thì anh V không biết D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Anh V cũng không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với xe mô tô BKS: 88H6 - 7042 đứng tên ông Lê Văn B, bố đẻ của anh Lê Văn V. Ông B xác nhận đã tặng cho chiếc xe mô tô trên cho anh V. Kết quả tra cứu xe máy vật chứng thể hiện xe mô tô BKS 88H6 – 7042 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô BKS: 88H6 – 7042; bao mẫu gói và 0,1106 gam mẫu còn lại sau giám định.

Tại cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 31/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Vì Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo Vì Ngọc D, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vì Ngọc D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (21/7/2022), không áp dụng hình phạt bổ sung. Và đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa trợ giúp viên pháp lý trình bày: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa khuyết điểm của mình. Bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc ổn định đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quá tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 21/07/2022, tại Tổ dân phố, thị trấn L,

huyện L, Vì Ngọc D đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine theo kết luận giám định bằng 0,1843g thì bị tổ công tác của Công an huyện L phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Vì Ngọc D đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Do đó bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 31/10s451/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh P đã truy tố bị cáo Vì Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng hơn trong đời sống xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, bị cáo đã có tiền sử về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nay tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhất mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập, công việc ổn định, không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vật chứng của vụ án: Bao mẫu gói và 0,1106 gam mẫu còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô BKS: 88H6 – 7042 đứng tên ông Lê Văn B, bố đẻ của anh Lê Văn V. Ông B xác nhận đã tặng cho chiếc xe mô tô trên cho anh V. Vì

vậy cần xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn V, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho anh V.

[4] Về án phí: Bị cáo Vì Ngọc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Vì Ngọc D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Vì Ngọc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 21/7/2022).

Về vật chứng: Tịch thu bao mẫu gói và 0,1106 gam mẫu còn lại sau giám định để tiêu hủy; Trả lại cho anh Lê Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash BKS: 88H6 – 7042 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/ 11/2022 giữa Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện L)

Về án phí: Buộc bị cáo Vì Ngọc D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Y;
- VKSND tỉnh P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh P;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hs; vp.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Bình Thuận**